TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06 – 7 - 2023
V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thanh Quyên là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc "*Tranh chấp về ly hôn và tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Kiều D, sinh năm 1982(có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Te Te 1, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh;

- *Bị đơn*: Anh Đoàn Hoàng Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Te Te 1, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1954; (có đơn xin vắng mặt)

2. Ông Đinh Văn M, sinh năm 1958; (có đơn xin vắng mặt)

3. Chị Đinh Thị Kiều Ph 1, sinh năm 1977; (có đơn xin vắng mặt)

4. Chị Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1977 . (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Te Te 1, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***- Theo đơn khởi kiện và lời khai của chị Nguyễn Kiều D là nguyên đơn như sau*:**

Vào ngày 18/12/2002 chị D có xác lập quan hệ hôn nhân với anh Đoàn Hoàng Đ và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống chị D và anh Đ có 02 con chung tên Đoàn Thị Quế Tr, sinh ngày 17/3/2004 hiện nay đã thành niên và Đoàn Thị Phương Ngh, sinh ngày 13/8/2014 hiện đang sống chung với chị D.

Về tài sản chung gồm có: Diện tích đất 2.008,5m^2, thửa 198, tờ bản đồ số 23, loại đất trồng lúa nước, tọa lạc tại ấpTe Te 1, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh do chị Nguyễn Kiều D và anh Đoàn Hoàng Đ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 01 chiếc xe Hon da nhãn hiệu Wave biển số 84H1-9877 trị giá 22.500.000 đồng do anh Đ đứng tên đăng ký quyền sở hữu và quản lý sử dụng.

Về nợ chung gồm có: Nợ ông Nguyễn Văn Ph số tiền 40.000.000 đồng; Nợ ông Đinh Văn M số tiền hụi 52.000.000 đồng; Nợ chị Đinh Thị Kiều Ph 1 số tiền hụi 21.000.000 đồng và nợ chị Nguyễn Thị Thúy A số tiền hụi 81.000.000 đồng;

Nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị D thì anh Đ không quan tâm, lo lắng cho gia đình, không lo làm ăn, đi làm không gửi tiền về phụ giúp nuôi con mà chỉ biết tiêu xài cá nhân, mọi chi phí trong gia đình và con cái đều bỏ mặt chị D lo liệu, chị có khuyên nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi. Từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi nên đã sống ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay.

Theo đơn khởi kiện chị D yêu cầu giải quyết:

Về hôn nhân: Chị D yêu cầu được ly hôn với anh Đoàn Hoàng Đ;

Về con chung: Đoàn Thị Quế Tr, sinh năm 2004 đã thành niên và sống tự lập; Chị D yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Thị Phương Ngh, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị D yêu cầu được chia ½ diện tích đất 2. 008,5m^2, thửa 198, tờ bản đồ số 23, loại đất trồng lúa nước, tọa lạc tại ấpTe Te 1, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh chị D và anh Đ mỗi người hưởng diện tích đất 1.004,25m^2.

Chị D đồng ý giao cho anh Đoàn Hoàng Đ được hưởng 01 chiếc xe Hon da nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát số 84H1-9877 trị giá 22.500.000 đồng, chị D yêu cầu anh Đ hoàn trả ½ xe giá trị bằng 11.250.000 đồng;

Về nợ chung:

Chị D đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn Ph số tiền 20.000.000 đồng, trả tiền nợ hụi của chị Nguyễn Thị Thúy A là 81.000.000 đồng.

Chị D yêu cầu anh Đ phải trả cho ông Nguyễn Văn Ph số tiền 20.000.000 đồng và tiền nợ hụi của ông Đinh Văn M số tiền 52.000.000 đồng, tiền nợ hụi của chị Đinh Thị Kiều Ph 1 là 21.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị D rút lại yêu cầu phân chia tài sản chung khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết, khi nào có tranh chấp thì chị D sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về nợ chung: Do những chủ nợ không có yêu cầu độc lập để đòi nợ nên chị D thống nhất cũng không tranh chấp và không có yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Ngoài ra do phải đi làm công nhân, việc xin nghỉ phép khó khăn nên chị Nguyễn Kiều D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Anh Đoàn Hoàng Đ là bị đơn vắng mặt và không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình.

Cháu Đoàn Thị Phương Ngh là con ruột của anh Đoàn Hoàng Đ và chị Nguyễn Kiều D có trình bày lời khai khi cha, mẹ ly hôn có nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị Nguyễn Kiều D.

- Chị Đinh Thị Kiều Ph 1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có lời khai:

Chị Ph 1 có mở dây hụi loại 3.000.000 đồng, khui theo vụ lúa, gồm 22 phần, vợ chồng chị Nguyễn Kiều D và anh Đoàn Hoàng Đ có tham gia 01 phần. Lần khui hụi thứ 6 thì chị D, anh Đ kêu hốt hụi, chị Ph 1 đã giao tiền hụi đầy đủ cho chị D, anh Đ. Hiện nay dây hụi này còn 07 lần khui nữa mới kết thúc.Từ khi hốt hụi đến nay chị D đóng hụi chết đầy đủ nên chị Ph 1 không có yêu cầu khởi kiện trả tiền nợ hụi trong vụ án này.

Do bận công việc nên chị Ph 1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Ph là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai:

Vào năm 2007, ông Ph có đứng tên vay tiền Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện T C số tiền 40.000.000 đồng, sau đó ông Ph cho vợ chồng chị Nguyễn Kiều D (là con gái ruột ông Ph) và anh Đoàn Hoàng Đ mượn lại số tiền 40.000.000 đồng này để có vốn làm ăn. Khi giao tiền cho chị D, anh Đ thì không làm giấy tờ gì. Hàng tháng thì chị D đóng tiền lãi ngân hàng. Nay chị D và anh Đ ly hôn thì ông Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết thu hồi nợ trong vụ án này.

Do sức khỏe không đảm bảo nên ông Ph có đơn yêu cầu Tòa giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thúy A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có lời khai:

Chị A có làm đầu thảo dây hụi loại 3.000.000 đồng, khui theo vụ lúa, gồm 24 phần, vợ chồng chị Nguyễn Kiều D và anh Đoàn Hoàng Đ có tham gia 02 phần. Dây hụi này chị D và anh Đ kêu hốt hụi 01 phần, còn 01 phần. Chị D, anh Đ đóng hụi chết đầy đủ đến lần khui thứ 13, lần khui thứ 14 chị D, anh Đ còn nợ 01 lần hụi chết và 01 lần hụi sống, chị A đã đóng hụi thay, dây hụi này còn 10 lần khui nữa mới kết thúc.

Ngoài ra chị D, anh Đ còn tham gia dây hụi loại 3.000.000 đồng, khui theo vụ lúa, gồm 28 phần, vợ chồng chị D và anh Đ tham gia 01 phần. Dây hụi này chị D và anh Đ kêu hốt. Chị D, anh Đ đóng hụi chết đầy đủ đến lần khui thứ 10, lần khui thứ 11 chị D, anh Đ không đóng, chị A đã đóng hụi thay, dây hụi này còn 17 lần khui nữa mới kết thúc.

Nay chị An không có yêu cầu khởi kiện trả tiền nợ hụi trong vụ án này.

Do bận công việc nên chị A có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Ông Đinh Văn M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có lời khai:

Ông M có làm đầu thảo dây hụi loại 2.000.000 đồng, khui theo vụ lúa, gồm 29 phần, vợ chồng chị D và anh Đ có tham gia 01 phần. Dây hụi này chị D và anh Đ kêu hốt. Chị D, anh Đ đóng hụi chết đầy đủ, dây hụi này còn 10 lần khui nữa mới kết thúc.

Ngoài ra chị D, anh Đ còn tham gia dây hụi loại 2.000.000 đồng, khui theo vụ lúa, gồm 26 phần, vợ chồng chị D và anh Đ tham gia 01 phần và đã kêu hốt. Chị D, anh Đ đóng hụi chết đầy đủ, dây hụi này còn 14 lần khui nữa mới kết thúc.

Nay ông M không có yêu cầu khởi kiện trả tiền nợ hụi trong vụ án này.

Do bận công việc nên ông M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Kiều D, ông Đinh Văn M, chị Nguyễn Thị Thúy A, chị Đinh Thị Kiều Ph 1 và ông Nguyễn Văn Ph có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt và anh Đoàn Hoàng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự này.

Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T C theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kiều D và anh Đoàn Hoàng Đ chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định nên được xem là hôn

nhân hợp pháp. Chị D yêu cầu ly hôn với anh Đ do có nhiều mâu thuẫn. Xét thấy qua lời khai của đương sự và các tài liệu, chứng cứ đương sự cung cấp đã thể hiện về tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh Đ có nhiều mâu thuẫn do không có sự quan tâm, yêu thương, giúp đỡ nhau, anh Đ không còn chung sống với chị D từ tháng 4 năm 2022. Từ đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh Đ đã xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị D được ly hôn với anh Đ.

[3] Về con chung: Chị D và anh Đ có 02 con chung tên Đoàn Thị Quế Tr, sinh ngày 17/3/2004 đã thành niên và Đoàn Thị Phương Ngh, sinh ngày 13/8/2014. Hiện nay chị D là người trực tiếp nuôi Đoàn Thị Phương Ngh, đồng thời cháu Đoàn Thị Phương Ngh có nguyện vọng sống với chị D. Do đó xét thấy cần giao cháu Đoàn Thị Phương Ngh cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích quy định của pháp luật về việc người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị D không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con nên khi ly hôn anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện chị D có yêu cầu chia tài sản chung với anh Đ đối với diện tích đất 2008,5m^2, thửa 198, tờ bản đồ số 23, loại đất trồng lúa nước, tọa lạc tại ấpTe Te 1, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà và 01 chiếc xe Hon da nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát số 84H1-9877. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án chị D đã tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung khi ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu chia tài sản chung của chị D.

[6] Về nợ chung: Chị D khai chị D và anh Đ có thiếu nợ ông Nguyễn Văn Ph số tiền 40.000.000 đồng, nợ ông Đinh Văn M số tiền hụi 52.000.000 đồng, nợ chị Đinh Thị Kiều Ph số tiền hụi 21.000.000 đồng và nợ chị Nguyễn Thị Thúy A số tiền hụi 81.000.000 đồng. Tuy nhiên do ông Đinh Văn M, chị Nguyễn Thị Thúy A, chị Đinh Thị Kiều Ph và ông Nguyễn Văn Ph không có yêu cầu Tòa án giải quyết thu hồi nợ trong vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết, về sau nếu các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xét thấy cần buộc chị Nguyễn Kiều D phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 244, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kiều D.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kiều D được ly hôn với anh Đoàn Hoàng Đ.

Về con chung: Giao con chung của chị D và anh Đ tên Đoàn Thị Phương Ngh, sinh ngày 13/8/2014 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị D không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu chia tài sản chung của chị D đối với diện tích đất 2008,5m^2, thửa 198, tờ bản đồ số 23, loại đất trồng lúa nước, tọa lạc tại ấpTe Te 1, xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà và 01 chiếc xe Hon da nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát số 84H1-9877. Do các đương sự không yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Do ông Đinh Văn M, chị Nguyễn Thị Thúy A, chị Đinh Thị Kiều Ph và ông Nguyễn Văn Ph không có yêu cầu Tòa án giải quyết thu hồi nợ trong vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Kiều D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 2.550.000 đồng theo biên lai số 0014439 ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C. Chị D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Hoàn trả số tiền chênh lệch còn lại cho chị D là 2.250.000 đồng.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T C.
- TAND tỉnh Trà Vinh.
- CCTHADS huyện T C.
- UBND xã Tân Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.
- Đương sự.
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Tùng